

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND phường Nhị Chiểu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHỊ CHIỂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật số 01/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026 ban hành Luật Tiếp cận thông tin;*

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Nhị Chiểu về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn phường Nhị Chiểu;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Nhị Chiểu về việc kiện toàn, phân công đầu mối cung cấp thông tin của UBND phường Nhị Chiểu theo Luật Tiếp cận thông tin;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành các Danh mục thông tin

Ban hành kèm theo Quyết định này 02 Danh mục thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND phường Nhị Chiểu, gồm:

1. Phụ lục I: Danh mục thông tin phải được công khai thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND phường Nhị Chiểu.

2. Phụ lục II: Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND phường Nhị Chiểu.

Các Danh mục là căn cứ để các phòng, ban, đơn vị rà soát, phân loại, cập nhật, công khai và cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực được giao quản lý; không

thay thế các nội dung, danh mục phải công khai, cung cấp hoặc hạn chế tiếp cận được quy định tại pháp luật chuyên ngành.

Điều 2. Nguyên tắc rà soát, công khai và cung cấp thông tin

1. Thông tin thuộc Danh mục tại Phụ lục I phải được rà soát, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng hình thức, thời điểm, thời hạn theo Luật Tiếp cận thông tin và pháp luật chuyên ngành.

2. Các phòng, ban, đơn vị chủ trì tạo lập hoặc quản lý thông tin có trách nhiệm chủ động rà soát, xác định thông tin thuộc trách nhiệm công khai; kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, tình trạng pháp lý của thông tin; chuyển thông tin thuộc diện phải công khai về Văn phòng HĐND và UBND phường và đơn vị phụ trách Trang thông tin điện tử để thực hiện công khai; thường xuyên cập nhật khi có phát sinh, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hết hiệu lực.

3. Đối với nhóm thông tin tại Phụ lục II, khi phát sinh yêu cầu cung cấp thông tin, đơn vị tạo lập hoặc quản lý thông tin phải rà soát từng hồ sơ, văn bản, tài liệu cụ thể để xác định điều kiện tiếp cận. Trường hợp hồ sơ, tài liệu đồng thời chứa thông tin được tiếp cận và thông tin không được tiếp cận hoặc chưa đáp ứng điều kiện tiếp cận thì thực hiện phân loại, phân tách, che, xóa hoặc áp dụng biện pháp phù hợp đối với phần thông tin không được cung cấp trước khi chuyển đầu mối cung cấp thông tin xử lý theo quy định.

4. Không công khai, cung cấp thông tin thuộc trường hợp công dân không được tiếp cận; thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin khác mà pháp luật quy định không được công khai, cung cấp.

Điều 3. Trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị

1. Văn phòng HĐND và UBND phường là đầu mối tham mưu UBND phường tổ chức thực hiện Quyết định này; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc rà soát, phân loại, cập nhật và công khai thông tin; tiếp nhận danh mục, thông tin do các đơn vị chuyển đến; tổng hợp, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai; tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý và theo dõi kết quả giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin của công dân.

2. Phòng Kinh tế; Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Văn hóa - Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ trực tiếp rà soát, xác định, phân loại thông tin thuộc lĩnh vực phụ trách; chịu trách nhiệm về nội dung, tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và điều kiện tiếp cận; chủ động chuyển thông tin thuộc diện phải công khai về Văn phòng HĐND và UBND phường.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin; hướng dẫn công dân; phối hợp tiếp nhận, chuyển yêu cầu và trả kết quả cung cấp thông tin; bố trí điều kiện thuận lợi để công dân tra cứu, tìm hiểu thông tin.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường phối hợp công khai, tuyên truyền, truyền tải thông tin thuộc Danh mục phải được công khai; thực hiện công khai thông tin thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

5. Công an phường, Ban Chỉ huy quân sự phường theo chức năng, nhiệm vụ và pháp luật chuyên ngành rà soát, phân loại thông tin thuộc lĩnh vực quốc phòng, quân sự, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chỉ thực hiện công khai, cung cấp thông tin thuộc phạm vi được phép; bảo đảm không làm lộ bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin nghiệp vụ hoặc thông tin khác mà pháp luật quy định không được tiếp cận.

6. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về việc rà soát, phân loại, công khai, cung cấp và bảo vệ thông tin thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

Điều 4. Cập nhật, điều chỉnh Danh mục

1. Các phòng, ban, đơn vị thường xuyên rà soát thông tin mới được tạo lập hoặc tiếp nhận thuộc lĩnh vực phụ trách; khi phát sinh thông tin thuộc diện phải công khai hoặc có thay đổi về điều kiện tiếp cận, kịp thời gửi Văn phòng HĐND và UBND phường để tổng hợp, cập nhật.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường chủ trì theo dõi, tổng hợp; tham mưu Chủ tịch UBND phường xem xét điều chỉnh, bổ sung Danh mục khi có thay đổi của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ hoặc yêu cầu quản lý.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng các phòng, ban, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Trang thông tin điện tử phường (để công khai);
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH



Lãnh Duy Tiến

**DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI THEO PHẠM VI TRÁCH NHIỆM CỦA UBND
PHƯỜNG NHỊ CHIỀU**

(Kèm theo Quyết định số 1609 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Nhị Chiều)

STT	Nội dung/nhóm thông tin phải công khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức công khai chủ yếu	Thời điểm/cập nhật
I. VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG					
1	Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND phường ban hành.	Văn phòng HĐND và UBND	Đơn vị tham mưu	Trang TTĐT và hình thức theo quy định	Theo quy định
2	Dự thảo VBQPPL thuộc trường hợp phải lấy ý kiến Nhân dân; kết quả tiếp thu, giải trình.	Văn phòng HĐND và UBND	Đơn vị tham mưu	Trang TTĐT/hình thức phù hợp	Theo quy định
3	Chương trình, kế hoạch, đề án thuộc trách nhiệm công khai của UBND phường.	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị liên quan	Trang TTĐT	Sau khi ban hành
4	Báo cáo tình hình, kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh định kỳ thuộc phạm vi được công khai.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, đơn vị	Trang TTĐT	Định kỳ
5	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của UBND phường và các phòng, đơn vị.	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị	Trang TTĐT/niêm yết	Khi ban hành, thay đổi
6	Thông tin liên hệ công vụ của cơ quan, lãnh đạo và đầu mối theo quy định.	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị	Trang TTĐT/niêm yết	Thường xuyên
7	Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ lãnh đạo UBND thuộc diện công khai.	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị	Trang TTĐT	Khi ban hành/thay đổi
8	Danh mục thông tin phải công khai; Quy chế cung cấp thông tin; thông tin đầu mối cung cấp thông tin.	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng VH-XH	Trang TTĐT/niêm yết	Thường xuyên

STT	Nội dung/nhóm thông tin phải công khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức công khai chủ yếu	Thời điểm/cập nhật
9	Thủ tục, biểu mẫu, hướng dẫn thực hiện quyền yêu cầu cung cấp thông tin.	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm PVHCC	Trang TTĐT/niêm yết	Thường xuyên
10	Lịch, địa điểm tiếp công dân định kỳ.	Văn phòng HĐND và UBND	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/niêm yết	Khi ban hành/thay đổi
11	Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc trường hợp pháp luật quy định phải công khai.	Văn phòng HĐND và UBND	Đơn vị giải quyết	Theo quy định	Theo quy định
12	Kết quả rà soát, hệ thống hóa, xử lý VBQPPL thuộc diện công khai.	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị	Trang TTĐT	Định kỳ
II. PHÒNG KINH TẾ					
13	Dự toán ngân sách phường được cấp có thẩm quyền quyết định.	Phòng Kinh tế	Văn phòng	Trang TTĐT/niêm yết	Theo pháp luật ngân sách
14	Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị	Trang TTĐT/niêm yết	Định kỳ
15	Quyết toán ngân sách phường được phê chuẩn.	Phòng Kinh tế	Văn phòng	Trang TTĐT/niêm yết	Theo quy định
16	Phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thuộc diện phải công khai.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị	Theo quy định	Định kỳ/phát sinh
17	Kế hoạch đầu tư công; danh mục, tiến độ dự án đầu tư công thuộc trách nhiệm của phường.	Phòng Kinh tế	Phòng XDNN&MT	Trang TTĐT	Khi phê duyệt/cập nhật
18	Đấu thầu, mua sắm công thuộc trách nhiệm công khai.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị	Theo pháp luật đấu thầu	Theo quy định
19	Quản lý, sử dụng tài sản công thuộc diện công khai.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị	Theo quy định	Định kỳ
20	Các khoản huy động, đóng góp của Nhân dân và việc quản lý, sử dụng.	Phòng Kinh tế	Đơn vị liên quan	Niêm yết/Trang TTĐT	Theo quy định
21	Chính sách, chương trình hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý.	Phòng Kinh tế	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/thông tin cơ sở	Khi ban hành
22	Thông tin, số liệu kinh tế, tài chính thuộc trách nhiệm công khai.	Phòng Kinh tế	Văn phòng	Trang TTĐT	Định kỳ
III. PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG					

STT	Nội dung/nhóm thông tin phải công khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức công khai chủ yếu	Thời điểm/cập nhật
23	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và nội dung điều chỉnh thuộc trách nhiệm công khai tại địa phương.	Phòng XDNN&MT	Văn phòng	Trang TTĐT/niêm yết	Theo pháp luật đất đai
24	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc trách nhiệm công khai.	Phòng XDNN&MT	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/niêm yết	Theo quy định
25	Danh mục dự án, công trình có sử dụng đất thuộc diện công khai.	Phòng XDNN&MT	Phòng Kinh tế	Trang TTĐT/niêm yết	Khi được phê duyệt
26	Thông tin, thông báo thu hồi đất thuộc trường hợp phải công khai.	Phòng XDNN&MT	Đơn vị liên quan	Theo pháp luật đất đai	Theo từng dự án
27	Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kết quả thuộc diện phải công khai.	Phòng XDNN&MT	Đơn vị thực hiện GPMB	Niêm yết/hộp/Trang TTĐT	Theo từng dự án
28	Thông tin về giá đất thuộc trách nhiệm công khai tại địa phương.	Phòng XDNN&MT	Phòng Kinh tế	Theo quy định	Khi có văn bản
29	Giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất thuộc phạm vi phải công khai.	Phòng XDNN&MT	Phòng Kinh tế	Theo quy định	Theo từng trường hợp
30	Quỹ đất công, đất công ích và việc quản lý, sử dụng thuộc diện công khai.	Phòng XDNN&MT	Phòng Kinh tế	Trang TTĐT/niêm yết	Định kỳ/phát sinh
31	Danh mục, thông tin dự án đầu tư xây dựng thuộc diện công khai.	Phòng XDNN&MT	Phòng Kinh tế	Trang TTĐT	Khi có phát sinh
32	Thông tin cấp phép, quản lý trật tự xây dựng thuộc diện pháp luật quy định công khai.	Phòng XDNN&MT	Đơn vị liên quan	Theo quy định	Thường xuyên
33	Chương trình, kế hoạch về nông nghiệp, phòng chống thiên tai thuộc diện công khai.	Phòng XDNN&MT	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/thông tin cơ sở	Theo kế hoạch
34	Thông tin môi trường, kết quả kiểm tra, quan trắc, xử lý ô nhiễm thuộc diện công khai.	Phòng XDNN&MT	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/hình thức khác	Theo quy định
35	Thông tin thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường.	Phòng XDNN&MT	Trung tâm DV sự nghiệp công	Trang TTĐT/thông tin cơ sở	Thường xuyên
IV. PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI					
36	Chính sách, chương trình, kế hoạch về văn hóa - xã hội thuộc diện công khai.	Phòng VH-XH	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/thông tin cơ sở	Khi ban hành
37	Thông tin giáo dục, trường học thuộc phạm vi quản lý và diện phải công khai.	Phòng VH-XH	Các trường	Trang TTĐT/hình thức phù hợp	Theo quy định

STT	Nội dung/nhóm thông tin phải công khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức công khai chủ yếu	Thời điểm/cập nhật
38	Thông tin y tế, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	Phòng VH-XH	Trạm Y tế	Trang TTĐT/thông tin cơ sở	Kịp thời
39	Chính sách người có công, bảo trợ xã hội, an sinh xã hội.	Phòng VH-XH	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/niêm yết	Khi có chính sách
40	Chính sách lao động, việc làm, đào tạo nghề.	Phòng VH-XH	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/thông tin cơ sở	Khi có phát sinh
41	Điều kiện, tiêu chuẩn, chính sách hưởng các chế độ an sinh xã hội.	Phòng VH-XH	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/niêm yết	Thường xuyên
42	Di tích, di sản, hoạt động văn hóa, thể thao thuộc trách nhiệm công khai.	Phòng VH-XH	Trung tâm DV sự nghiệp công	Trang TTĐT	Thường xuyên
43	Kế hoạch, kết quả chuyển đổi số và thông tin số thuộc diện công khai.	Phòng VH-XH	Các đơn vị	Trang TTĐT	Định kỳ
44	Tuyển dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc trường hợp phải công khai.	Phòng VH-XH	Các đơn vị	Theo quy định	Khi phát sinh
45	Kế hoạch, kết quả cải cách hành chính thuộc trách nhiệm công khai.	Phòng VH-XH	Văn phòng, Trung tâm PVHCC	Trang TTĐT	Định kỳ
V. TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG					
46	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường.	Trung tâm PVHCC	Các phòng	Trang TTĐT/niêm yết	Thường xuyên
47	Thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn, phí, lệ phí của TTHC.	Trung tâm PVHCC	Các phòng	Trang TTĐT/niêm yết	Khi công bố/thay đổi
48	Quy trình giải quyết TTHC thuộc diện công khai.	Trung tâm PVHCC	Các phòng	Niêm yết/điện tử	Thường xuyên
49	Danh mục, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến.	Trung tâm PVHCC	Các phòng	Trang TTĐT/niêm yết	Thường xuyên
50	Số liệu, kết quả giải quyết TTHC thuộc diện công khai.	Trung tâm PVHCC	Các phòng	Trang TTĐT	Định kỳ
51	Kênh tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC thuộc diện công khai.	Trung tâm PVHCC	Các phòng	Trang TTĐT/niêm yết	Thường xuyên
VI. TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG					

STT	Nội dung/nhóm thông tin phải công khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức công khai chủ yếu	Thời điểm/cập nhật
52	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc trách nhiệm cung cấp.	Trung tâm DV sự nghiệp công	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT	Thường xuyên
53	Quy trình giải quyết công việc, dịch vụ sự nghiệp công và phổ biến chính sách	Trung tâm DV sự nghiệp công	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/niên yết	Khi ban hành/thay đổi
54	Tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, nhân sự và định mức chế độ	Trung tâm DV sự nghiệp công	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT	Khi ban hành/thay đổi
55	Tài chính, ngân sách, giá dịch vụ và các khoản hỗ trợ, đóng góp	Trung tâm DV sự nghiệp công	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/niên yết	Theo quy định
56	Quản lý tài sản công, cho thuê mặt bằng và mua sắm công	Trung tâm DV sự nghiệp công	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/niên yết	Khi phê duyệt
57	Chương trình, kế hoạch, báo cáo thuộc trách nhiệm công khai.	Trung tâm DV sự nghiệp công	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/thông tin cơ sở	Theo kế hoạch
VII. CÔNG AN PHƯỜNG					
58	Tuyên truyền pháp luật, cảnh báo, hướng dẫn bảo đảm ANTT, phòng chống tội phạm thuộc phạm vi được công khai.	Công an phường	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/thông tin cơ sở	Thường xuyên
59	TTHC thuộc thẩm quyền Công an phường phải công khai.	Công an phường	Trung tâm PVHCC	Theo quy định	Thường xuyên
60	Tuyên truyền, hướng dẫn PCCC, CNCH thuộc diện công khai.	Công an phường	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/thông tin cơ sở	Thường xuyên
61	Chương trình, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thuộc phạm vi được phép công khai.	Công an phường	MTTQ, TDP	Hình thức phù hợp	Theo kế hoạch
62	Cảnh báo phương thức, thủ đoạn tội phạm và biện pháp phòng ngừa.	Công an phường	Đơn vị liên quan	Các kênh thông tin chính thức	Kịp thời
VIII. BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ PHƯỜNG					
63	Tuyên truyền pháp luật về NVQS, dân quân tự vệ, quốc phòng thuộc phạm vi công khai.	Ban CHQS	Đơn vị liên quan	Trang TTĐT/thông tin cơ sở	Theo kế hoạch
64	Thông báo đăng ký NVQS; sơ tuyển, khám tuyển; thời gian, địa điểm thực hiện.	Ban CHQS	Công an, Trạm Y tế, TDP	Niên yết/thông báo	Theo đợt
65	Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ, chính sách về tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.	Ban CHQS	Đơn vị liên quan	Niên yết/tuyên truyền	Theo đợt tuyển quân

STT	Nội dung/nhóm thông tin phải công khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hình thức công khai chủ yếu	Thời điểm/cập nhật
66	Thông tin tuyển quân, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc phạm vi được phép công khai.	Ban CHQS	Đơn vị liên quan	Hình thức phù hợp	Theo quy định



PHỤ LỤC II
DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN THUỘC PHẠM VI TRÁCH NHIỆM
CỦA UBND PHƯỜNG NHỊ CHIỂU

(Kèm theo Quyết định số 1609 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Nhị Chiểu)

STT	Nhóm thông tin	Điều kiện/nguyên tắc tiếp cận	Đơn vị chủ trì rà soát
1	Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.	Có sự đồng ý của người đó hoặc trường hợp pháp luật quy định.	Đơn vị quản lý thông tin
2	Dữ liệu cá nhân trong hồ sơ hành chính, hồ sơ công vụ.	Theo pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật có liên quan.	Đơn vị quản lý hồ sơ
3	Thông tin liên quan đến bí mật gia đình.	Có sự đồng ý theo quy định hoặc trường hợp pháp luật cho phép.	Đơn vị quản lý thông tin
4	Thông tin thuộc bí mật kinh doanh.	Có sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc trường hợp pháp luật quy định.	Đơn vị quản lý thông tin
5	Hồ sơ, tài liệu lưu trữ lịch sử thuộc diện hạn chế sử dụng.	Theo điều kiện của pháp luật về lưu trữ.	Văn phòng HĐND và UBND
6	Hồ sơ tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có chứa thông tin được pháp luật bảo vệ.	Phân loại, phân tách, che hoặc loại bỏ phần không đủ điều kiện trước khi cung cấp.	Văn phòng HĐND và UBND
7	Hồ sơ hộ tịch, chứng thực và hồ sơ hành chính có chứa dữ liệu cá nhân.	Theo pháp luật chuyên ngành và điều kiện tiếp cận tương ứng.	Văn phòng/Trung tâm PVHCC
8	Hồ sơ người có công, bảo trợ xã hội, an sinh xã hội có chứa dữ liệu cá nhân.	Có sự đồng ý hoặc căn cứ pháp luật cho phép.	Phòng VH-XH
9	Thông tin về sức khỏe cá nhân.	Theo sự đồng ý và pháp luật chuyên ngành.	Phòng VH-XH/đơn vị liên quan
10	Hồ sơ lao động, việc làm có dữ liệu cá nhân.	Theo điều kiện pháp luật.	Phòng VH-XH
11	Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức có thông tin đời sống riêng tư, dữ liệu cá nhân.	Chỉ cung cấp trong phạm vi pháp luật cho phép.	Phòng VH-XH
12	Hồ sơ đất đai có thông tin cá nhân của người sử dụng đất.	Theo pháp luật đất đai, pháp luật về dữ liệu cá nhân và pháp luật có liên quan.	Phòng XDNN&MT
13	Hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có thông tin cá nhân, tài sản hoặc thông tin được pháp luật bảo vệ.	Phân loại, phân tách, che phần hạn chế trước khi cung cấp.	Phòng XDNN&MT
14	Hồ sơ xây dựng có dữ liệu cá nhân hoặc bí mật kinh doanh.	Theo sự đồng ý hoặc pháp luật chuyên ngành.	Phòng XDNN&MT

STT	Nhóm thông tin	Điều kiện/nguyên tắc tiếp cận	Đơn vị chủ trì rà soát
15	Hồ sơ tài chính, ngân sách, hợp đồng, đấu thầu có chứa bí mật kinh doanh hoặc dữ liệu cá nhân.	Chỉ cung cấp phần pháp luật cho phép.	Phòng Kinh tế
16	Hồ sơ tổ chức, hộ kinh doanh, doanh nghiệp có chứa bí mật kinh doanh.	Có sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc căn cứ luật định.	Phòng Kinh tế
17	Hồ sơ giải quyết TTHC có dữ liệu cá nhân, bí mật cá nhân, bí mật gia đình.	Theo quyền của người yêu cầu và pháp luật chuyên ngành.	Trung tâm PVHCC/phòng chuyên môn
18	Thông tin cá nhân trong hồ sơ ANTT, cư trú, PCCC thuộc phạm vi có thể cung cấp.	Đáp ứng điều kiện của pháp luật chuyên ngành và không thuộc thông tin công dân không được tiếp cận.	Công an phường
19	Thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký NVQS, sơ tuyển, khám tuyển, tuyển quân.	Theo phạm vi, đối tượng và điều kiện pháp luật quy định.	Ban CHQS
20	Thông tin khác có chứa đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, dữ liệu cá nhân hoặc bí mật kinh doanh.	Chỉ cung cấp khi đáp ứng đầy đủ điều kiện của Luật Tiếp cận thông tin và pháp luật có liên quan.	Đơn vị tạo lập/quản lý

Ghi chú áp dụng:

- Việc một loại hồ sơ được liệt kê tại Phụ lục này không đồng nghĩa toàn bộ hồ sơ là thông tin tiếp cận có điều kiện. Đơn vị quản lý phải xem xét nội dung cụ thể của từng hồ sơ, tài liệu.
- Trường hợp chỉ một phần tài liệu thuộc diện không được tiếp cận hoặc chưa đáp ứng điều kiện tiếp cận thì thực hiện phân tách, che, xóa phần thông tin đó để cung cấp phần thông tin còn lại theo quy định.
- Việc cung cấp, từ chối, gia hạn hoặc yêu cầu bổ sung thông tin thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn theo Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 337/2026/NĐ-CP và pháp luật chuyên ngành.